

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**CÔNG KHAI VÀ NIÊM YẾT CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI
NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2022**

Căn cứ Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào quyết toán thu – chi nguồn NSNN, nguồn khác năm 2022;

Hôm nay vào lúc 10 giờ 00, ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại bảng tin Tài vụ - phòng Hội đồng Trường THPT Đào Sơn Tây

*** Thành phần tham dự :**

- | | |
|---|---------------------------------|
| 1/ Bà Hoàng Thị Hảo | : Hiệu trưởng |
| 2/ Bà Trần Thị Minh Đức | : Phó Hiệu trưởng |
| 3/ Ông Trần Ngọc Vỹ | : Phó Hiệu trưởng |
| 4/ Bà Lê Thị Việt Hà | : Chủ tịch công đoàn |
| 5/ Bà Nguyễn Thị Yến | : Phụ trách kế toán |
| 6/ Bà Nguyễn Nữ Hoàng Yến | : Trưởng ban thanh tra nhân dân |
| 7/ Tập thể CB-GV-CNVC Trường THPT Đào Sơn Tây | |

*** Nội dung biên bản:**

Tiến hành công khai và niêm yết công khai quyết toán thu – chi nguồn NSNN, nguồn khác năm 2022.

Thành phần niêm yết:

- Công khai và niêm yết công khai quyết toán thu – chi nguồn NSNN, nguồn khác năm 2022 theo Biểu số 3 (Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2018 của Bộ Tài chính).

Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 14/02/2023 đến ngày 13/05/2023

**Trưởng ban
TTND**



Nguyễn Nữ Hoàng Yến

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Hảo

Số: 08 /QĐ- THPT.DST

Thành phố Thủ Đức, ngày 14 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Thu – Chi ngân sách, nguồn khác năm 2022 của Trường THPT Đào Sơn Tây

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Trường ban Thanh tra nhân dân Trường THPT Đào Sơn Tây.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành công khai và niêm yết Thu – Chi ngân sách, nguồn khác năm 2022 của Trường THPT Đào Sơn Tây (theo biểu 3 Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài chính và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các bộ phận có liên quan
- Lưu :KT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Hoàng Thị Hảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Về việc tháo niêm yết công khai Thu – Chi ngân sách , nguồn khác năm 2022
của Trường THPT Đào Sơn Tây**

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-THPT DST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Trường THPT Đào Sơn Tây về việc công bố công khai thu –chi ngân sách nhà, nguồn khác năm 2022 .

Hôm nay vào lúc 16 giờ 30, ngày 13 tháng 05 năm 2023 tại phòng Hội đồng Trường THPT Đào Sơn Tây.

*** Thành phần tham dự :**

- | | |
|---------------------------|---------------------------------|
| 1/ Bà Hoàng Thị Hảo | : Hiệu trưởng |
| 2/ Bà Trần Thị Minh Đức | : Phó Hiệu trưởng |
| 3/ Ông Trần Ngọc Vỹ | : Phó Hiệu trưởng |
| 4/ Bà Lê Thị Việt Hà | : Chủ tịch công đoàn |
| 5/ Bà Nguyễn Thị Yên | : Phụ trách kế toán |
| 6/ Bà Nguyễn Nữ Hoàng Yên | : Trưởng ban thanh tra nhân dân |

*** Nội dung biên bản:**

Tiến hành tháo niêm yết công khai số liệu Thu - chi ngân sách nhà nước , nguồn khác năm 2022.

Thành phần tháo niêm yết:

- Công khai số liệu Thu - chi ngân sách nhà nước, nguồn năm 2022. theo Biểu số 3 (Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính).

Trưởng ban TTND



Nguyễn Nữ Hoàng Yên

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Hảo

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THPT ĐÀO SON TÂY

Chương: 422

CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2022)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
I	Quyết toán thu					
A	Tổng số thu	8.520.243.250	8.520.243.250	7.182.862.470	701.260.668	636.120.113
1	Số thu phí, lệ phí	8.281.068.250	8.281.068.250	7.087.192.470	701.260.668	492.615.113
1.1	Lệ phí	2.637.990.000	2.637.990.000	2.145.374.887	-	492.615.113
1	Học phí Công lập	2.637.990.000	2.637.990.000	2.145.374.887	-	492.615.113
1.2	Phí	4.970.238.250	4.970.238.250	4.322.804.783	779.353.948	-
1	Phí 2 buổi/ngày	3.568.777.250	3.568.777.250	3.033.460.663	535.316.588	
2	Phí Phục vụ và Quản lý Bán trú	1.401.461.000	1.401.461.000	1.289.344.120	112.116.880	
3	Tiếng anh BN	672.840.000	672.840.000	619.012.800	53.827.200	
4	Vệ sinh Bán trú	271.966.000	271.966.000	250.208.720	21.757.280	
4	THVP Mos	281.680.000	281.680.000	259.145.600	56.336.000	
5	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	239.175.000	239.175.000	95.670.000	-	143.505.000
6	Thu sự nghiệp khác		-			
B	Chi từ nguồn thu được để lại	2.637.990.000	2.637.990.000	2.145.374.887	-	492.615.113
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2.637.990.000	2.637.990.000	2.145.374.887	-	492.615.113
1.1	nghề	2.637.990.000	2.637.990.000	2.145.374.887	-	492.615.113
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.637.990.000	2.637.990.000	2.145.374.887	-	492.615.113
b	xuyên	-	-			-
1.2	Chi quản lý hành chính	-				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	chủ					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		-			-
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
C	Số thu nộp NSNN	157.337.985	157.337.985	-	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
1.1	Lệ phí					
	Lệ phí A					
						
1.2	Phí					
	Phí A					
	Phí B					
						
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	26.575.000	26.575.000			
3	Hoạt động sự nghiệp khác	130.762.985	130.762.985			
II	nước	13.153.287.000	13.153.287.000	11.842.863.089	594.608.825	715.815.086
1	Chi quản lý hành chính					
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	chủ					
2	Nghiên cứu khoa học					
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia					

	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở					
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng					
2.3	xuyên					
3	Chỉ sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	13.153.287.000	13.153.287.000	11.842.863.089	594.608.825	715.815.086
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.937.189.000	10.937.189.000	10.115.753.789	105.620.125	715.815.086
3.2	xuyên	2.216.098.000	2.216.098.000	1.727.109.300	488.988.700	
4	đình					
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
4.2	xuyên					
5	Chỉ bảo đảm xã hội					
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
5.2	xuyên					
6	Chỉ hoạt động kinh tế					
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
6.2	xuyên					
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường					
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
7.2	xuyên					
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin					
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
8.2	xuyên					
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
9.2	xuyên					
10	Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao					
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
10.2	xuyên					
11	Chỉ Chương trình mục tiêu					
1	Chỉ Chương trình mục tiêu quốc gia					
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)					
2	Chỉ Chương trình mục tiêu					
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)					

Người lập biểu



Nguyễn Thị Yến

Ngày 14 tháng 02 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Hoàng Thị Hào